

Số: /TTr-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH
Dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19/02/2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25/6/2025;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25/11/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; số 82/2023/NĐ-CP ngày 28/11/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; số 106/2021/TT-BTC ngày 26/11/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC;

Thực hiện Nghị quyết số 222/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch tổ chức các Kỳ họp thường lệ năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 8505/TTr-STC ngày 24/11/2025 (kèm Báo cáo thẩm định số 3450/BC-STP ngày 20/11/2025 của Sở Tư pháp); trên cơ sở kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết), kết quả biểu quyết của Thành viên Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh (qua Phiếu biểu quyết), UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh dự thảo *Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh*, với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Thực hiện Luật Phí và lệ phí năm 2015, các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Phí và lệ phí, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và các Nghị quyết: số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, số 136/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 để sửa đổi, bổ sung,

bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND cho phù hợp với quy định và điều kiện, tình hình thực tế của tỉnh.

Qua tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, việc tổ chức thu phí, lệ phí trong thời gian qua đã được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, góp phần tạo nguồn thu cho ngân sách nhà nước và nâng cao hiệu quả hoạt động cung cấp dịch vụ công. Mức thu phí và số tiền phí để lại đã cơ bản bù đắp chi phí cho hoạt động cung cấp dịch vụ, thu phí của tổ chức thu phí. Tuy nhiên, một số sở, ngành đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế một số khoản phí, lệ phí để phù hợp với quy định và điều kiện, tình hình thực tế, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung nội dung liên quan đến tỷ lệ để lại đối với phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Phí và lệ phí năm 2015: *“1. Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện phải nộp vào ngân sách nhà nước, trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước...”*.

Tuy vậy, khoản 3 Điều 76 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 đã bãi bỏ cụm từ *“trường hợp cơ quan nhà nước được khoán chi phí hoạt động từ nguồn thu phí thì được khấu trừ, phần còn lại nộp ngân sách nhà nước”*, đồng thời điểm a khoản 1 Điều 5 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025 quy định *“a) Toàn bộ các khoản thu từ thuế, lệ phí và các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện”* thuộc phạm vi thu ngân sách nhà nước.

2. Sửa đổi, bổ sung các nội dung liên quan đến tên của các cơ quan, đơn vị có thay đổi do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp và bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp.

3. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung liên quan đến một số khoản phí lĩnh vực nông nghiệp và môi trường:

a) Về phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt, nước biển (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện): bổ sung nội dung thu, mức thu phí đối với các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại các điểm c, d, đ, e khoản 4 Điều 31 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

b) Về phí thẩm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện): sửa đổi đơn vị thu phí, nội dung thu phí; bãi bỏ nội dung về thẩm định lại hồ sơ cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường do Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định hướng dẫn thi hành không còn quy định.

c) Về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện):

- Tại điểm a khoản 5 Điều 5 Nghị quyết số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định: *“a) Đối tượng nộp phí: Chủ dự án, chủ cơ sở có văn bản đề nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thẩm định báo*

cáo đánh giá tác động môi trường thuộc thẩm quyền thẩm định và phê duyệt của Ủy ban nhân dân tỉnh". Tuy vậy, khoản 1 Điều 46 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định: ***“Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.”***. Do đó, cần sửa đổi để phù hợp về thẩm quyền.

- Bãi bỏ nội dung về thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường do Luật Bảo vệ môi trường và các Nghị định hướng dẫn thi hành không còn quy định.

d) Bãi bỏ phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung (đối với hoạt động thẩm định do cơ quan địa phương thực hiện):

Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường: chủ cơ sở khai thác khoáng sản hoạt động trước ngày 10/01/2022 nhưng không có phương án cải tạo phục hồi môi trường và không thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường thì buộc lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường và được thẩm định theo quy định.

Tuy nhiên, theo quy định tại Phụ lục III, IV kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP: các cơ sở khai thác khoáng sản đều thuộc thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản của Bộ Nông nghiệp và Môi trường hoặc của UBND cấp tỉnh, theo đó đều thuộc đối tượng phải có giấy phép môi trường (cơ sở đã đi vào hoạt động). Như vậy, tất cả các cơ sở khai thác khoáng sản đều phải có giấy phép môi trường; không có đối tượng cơ sở khai thác khoáng sản phải lập phương án cải tạo, phục hồi môi trường theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP nêu trên.

Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3306/QĐ-BNNMT ngày 20/8/2025 về việc công bố thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, theo đó đã bãi bỏ thủ tục thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản. Do đó, cần bãi bỏ phí thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường và phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung để phù hợp với quy định nêu trên.

4. Sửa đổi, bổ sung lệ phí đăng ký kinh doanh:

Theo quy định tại Điều 27, Điều 30, Điều 210 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024: Ngân hàng Nhà nước có thẩm quyền cấp, sửa đổi, bổ sung và thu hồi Giấy phép theo quy định của Luật; Giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã; Trường hợp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phải thực hiện theo quy định của Luật; Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục cấp Giấy phép lần đầu, cấp đổi Giấy phép.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 01/2025/TT-NHNN ngày 29/4/2025 quy định về cấp giấy phép lần đầu, cấp đổi

Giấy phép của quỹ tín dụng nhân dân, Quyết định số 2179/QĐ-NHNN ngày 23/5/2025 về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thành lập và hoạt động ngân hàng thực hiện tại bộ phận Một cửa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; theo đó, việc cấp, cấp đổi Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ tín dụng nhân dân do Ngân hàng Nhà nước Khu vực thực hiện, việc thu lệ phí được thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính. Do vậy, cần bãi bỏ quy định về thu lệ phí đăng ký kinh doanh đối với Quỹ tín dụng nhân dân để phù hợp với các quy định nêu trên.

Từ tình hình trên, việc sửa đổi, bổ sung một số khoản phí và lệ phí là rất cần thiết, phù hợp với quy định hiện hành và điều kiện, tình hình thực tế trên địa bàn tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành: Sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định đối với các khoản phí, lệ phí để phù hợp với quy định pháp luật hiện hành và chủ trương, chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền.

2. Quan điểm xây dựng: Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế các khoản phí, lệ phí phải đảm bảo các nguyên tắc, căn cứ theo quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. UBND tỉnh có Văn bản số 5522/UBND-TH₁ ngày 29/7/2025 giao Sở Tài chính chủ trì xây dựng dự thảo Nghị quyết.

2. Sở Tài chính xây dựng dự thảo Tờ trình và Nghị quyết; có Văn bản số 7251/STC-GCS ngày 13/10/2025 lấy ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương; có Văn bản số 7249/STC-GCS ngày 13/10/2025 gửi đăng tải dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

3. Sở Tài chính có Văn bản số 7760/STC-GCS ngày 30/10/2025 gửi Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết (sau khi tổng hợp, tiếp thu ý kiến góp ý của các đơn vị, địa phương).

4. Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình và Nghị quyết (Báo cáo thẩm định số 3450/BC-STP ngày 20/11/2025 của Sở Tư pháp).

5. Sở Tài chính giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp và có Tờ trình số 8409/TTr-STC ngày 20/11/2025 gửi UBND tỉnh.

6. UBND tỉnh tổ chức họp lấy ý kiến của các thành viên UBND tỉnh.

7. Xem xét, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Giữ nguyên theo các Nghị quyết: số 253/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020, số 52/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021, số 101/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023, số 136/2024/NQ-HĐND ngày 13/12/2024 của HĐND tỉnh.

2. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 02 Điều, được xây dựng theo Mẫu số 17 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

- Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, trong đó:

(i) khoản 1 sửa đổi, bổ sung tỷ lệ để lại đối với phí thu từ các hoạt động dịch vụ do cơ quan nhà nước thực hiện;

(ii) từ khoản 2 đến khoản 5 sửa đổi, bổ sung một số nội dung của: phí thăm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt; phí thăm định cấp, cấp lại, điều chỉnh giấy phép môi trường; lệ phí hộ tịch; lệ phí đăng ký kinh doanh;

(iii) khoản 6 quy định thay thế một số cụm từ;

(iv) khoản 7 quy định bãi bỏ một số điểm, khoản, cụm từ.

- Điều 2. Điều khoản thi hành.

4. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/01/2026.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị quyết:

Kinh phí thực hiện từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước, được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm của các cấp, cơ quan, đơn vị; các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thu phí, lệ phí bố trí nhân lực, máy móc, thiết bị và các điều kiện cần thiết khác để bảo đảm việc thi hành sau khi Nghị quyết được thông qua.

2. Thời gian trình thông qua Nghị quyết: tại Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số khoản phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (*có dự thảo Nghị quyết; Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý kèm theo*).

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp;
- Chánh VP, các Phó CVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH₅.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Báu Hà